TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/DS-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Trần Trung Nhân**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Út** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Thúy N**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị Bé C (C),** sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Văn R**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh C có mặt, ông R xin vắng mặt, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai và ý kiến trình bày tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên bà Cao Thị Thúy N là đầu thảo hụi, bà Phan Thị Bé C là hụi viên tham gia góp hụi với bà N. Vào ngày 10/10/2018 bà C có nợ tiền hụi của bà N với số tiền 63.000.000đồng, đã trả được 3.000.000đồng. Đến ngày 20/3/2020 thì bà C còn nợ bà N 60.000.000đồng có biên nhận kèm theo. Ngày 24/8/2022 Tòa án nhân dân

huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã xét xử buộc bà C trả cho bà N số tiền 25.000.000đồng. Như vậy theo biên nhận nợ bà C còn thiếu bà N 35.000.000đồng cụ thể như sau:

- Hụi tháng 1.000.000đồng/tháng, khui ngày 08/6/2016 còn nợ 02 tháng hụi chết với số tiền 2.000.000đồng.
- Hụi tháng 2.000.000đồng/tháng khui ngày 01/10/2016 còn nợ 02 tháng hụi chết với số tiền 4.000.000đồng
- Hụi chết của các tháng cộng lại đến 08/9/2017 bà C ký nợ bà N số tiền 11.000.000đồng
- Hụi chết các tháng cộng đến ngày 29/6/2017 bà C ký nợ cho bà Nsố tiền 8.000.000đồng.
- Hụi chết các tháng cộng đến ngày 20/12/2017 bà C ký nợ cho bà N số tiền 10.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền hiện tại căn cứ vào các giấy nợ thì bà C còn thiếu bà N 35.000.000đồng.

Nay bà Cao Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Bé C trả cho bà số tiền 35.000.000đồng, yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phan Thị Bé C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà C không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn R tại Tờ tự khai trình bày: Ông thống nhất và đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Duy C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Phan Thị Bé C trả cho bà Cao Thị Thúy N số tiền 35.000.000đồng, yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Bị đơn bà Phan Thị Bé C vắng mặt tại phiên tòa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn R có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ Luật Dân sự, Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị Bé C trả cho bà Cao Thị Thúy N số tiền nợ hụi là 35.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với bị đơn bà Phan Thị Bé C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn R có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tranh chấp giữa bà Cao Thị Thúy N và bà Phan Thị Bé C là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Cao Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Bé C trả số tiền nợ hụi còn thiếu là 35.000.000đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kèm theo đơn khởi kiện phía nguyên đơn cung cấp bản chính Biên lai cho mượn tiền ngày 20/3/2020, Giấy giao tiền hụi ngày 08/6/2017 và các giấy ghi chép. Còn bị đơn bà Phan Thị Bé C vắng mặt không lý do và bà C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy N là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, phía nguyên đơn cung cấp bản chính Biên lai cho mượn tiền ngày 20/3/2020, Giấy giao tiền hụi ngày 08/6/2017 và các giấy ghi chép thể hiện việc bà C còn nợ tiền hụi bà N với số tiền 35.000.000đồng. Còn bị đơn bà Phan Thị Bé C vắng mặt không lý do và bà C cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N mặc dù được Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà C Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hụi của bà N và triệu tập hợp lệ bà C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần. Như vậy xem như bà C từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định là bà C có tham gia chơi hụi do bà N làm đầu thảo và hiện bà C còn nợ bà N với số tiền tổng cộng là 35.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà C phải trả cho bà N số tiền 35.000.000đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thúy N, nên bị đơn bà Phan Thị Bé C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 235, 266, 267, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 và 471 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy N.

Buộc bà Phan Thị Bé C (C) phải trả cho bà Cao Thị Thúy N số tiền hụi còn nợ là 35.000.000đồng.

Kể từ ngày bà Cao Thị Thúy N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phan Thị Bé C (C) chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì bà Cao Thị Thúy N có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị Bé C (C) phải chịu 1.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Cao Thị Thúy N 875.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010402 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Cao Thị Thúy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Bé C (C) và ông Lê Văn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm